TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Văn Phẩm.
2. Ông Trần Đăng Thanh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Chị **Leo Thị C** - sinh năm 1985.*

- Trú quán: Thôn T - Xã PS - Huyện LN - Bắc Giang.

** Bị đơn: Anh **Cao Văn L** - Sinh năm 1986.*

- Trú quán: Thôn T - Xã PS - Huyện LN - Bắc Giang.

Chị C anh L cùng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2018 và những lời khai của nguyên đơn chị Leo Thị C, của bị đơn anh Cao Văn L và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị chị Leo Thị C và anh Cao Văn L kết hôn với nhau vào tháng 02 năm 2006. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Chị C anh L có đến Ủy ban nhân dân xã PS, huyện LN đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới chị C, anh L về chung sống cùng nhau ngay và ở tại thôn T - Xã PS - Huyện LN - Bắc Giang.. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến năm 2010 hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Đến năm 2010 anh L vi phạm pháp luật và phải đi ải tạo từ đó đến nay. Nay chị C xác đình tình cảm vợ chồng với anh L không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Anh L xác định không còn tình cảm với chị C, chị C xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị C anh L có 02 con chung là Cao Thị Tùng C - Sinh ngày 30/10/2006 và cháu Cao Văn H - Sinh ngày 20/9/2008. Khi ly hôn chị C và anh L đều đề nghị được nuôi con chung và không đề nghị giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị C anh L xác nhận vợ chồng anh chị không tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản công nợ.

Cháu Cao Thị Tùng C và cháu Cao Văn H xác nhận các cháu là con chung của mẹ C bố L. Bố mẹ ly hôn nguyện vọng của hai cháu là được ở với bố mẹ.

Tại phiên tòa chị C và anh L đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Leo Thị C.

Cho chị Leo Thị C được ly hôn với anh Cao Văn L.

Giao cho chị Leo Thị C nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Cao Thị Tùng C và cháu Cao Văn H. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Leo Thị C khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Cao Văn L. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Leo Thị C và anh Cao Văn L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Leo Thị C và anh Cao Văn L.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị C anh L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2006 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Trong quá trình giải quyết vụ án chị C, anh L đều xác nhận vợ chồng không còn sự quan tâm, trong cuộc sống có sự mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được công việc làm ăn hàng ngày, anh L hiện đang đi cải tạo theo bản án của Tòa án tuy nhiên chị C cũng không thường xuyên thăm hỏi làm cho tình cảm đối bên lạnh nhạt. Nay chị C anh L đều xác nhận vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị C làm đơn xin ly hôn anh L đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C anh L mâu thuẫn là có thật, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Leo Thị C đối với anh Cao Văn L. Cho chị C được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị C anh L có có 02 con chung là cháu Cao Thị Tùng C - Sinh ngày 30/10/2006 và cháu Cao Văn H - Sinh ngày 20/9/2008. Khi ly hôn chị C và anh L đều có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không đề nghị giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Cao Thị Tùng C và cháu Cao Văn H là con chung của anh L và chị C, chị C và anh L đều có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc để hai con chung phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Nguyện vọng nuôi con của anh L chị C là Ch đáng của bậc làm cha là mẹ. Tuy nhiện xét về điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con chung thì thấy hiện nay anh L đang chấp hành án tại trại giam Ngọc Lý do vậy anh L không thể thực hiện được việc chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, do vậy giao con chung cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc trong thời điểm anh L đang chấp hành án là không phù hợp và không đảm bảo được chăm sóc các con chung. Mặt khác hai con chung là cháu C và cháu H đều có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn được ở với chị C. Do vậy cần giao cháu C và cháu H cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu C và cháu H. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị C anh L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Leo Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Leo Thị C.

1.Cho chị Leo Thị C được ly hôn với anh Cao Văn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Leo Thị C nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Cao Thị Tùng C - Sinh ngày 30/10/2006 và cháu Cao Văn H - Sinh ngày 20/9/2008. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Cao Văn L được quyền đi lại thăm nuôi hai con chung không ai được ngăn cản anh L thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Leo Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị C đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2016/0003476 ngày 18/7/2018. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã PS, huyện LN;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Hùng